

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 402/2025/HS-ST
Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số A đường số F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 302/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thế P, sinh năm: 1999; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: P409 – D1 phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Căn hộ H Chung cư N, khu phố A, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sản xuất nhạc tự do; con ông Trần Trung K và bà Nguyễn Ánh T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/8/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Tháng 9/2023, Trần Thế P và Phạm Thị Linh C thuê căn hộ HA10.05 Chung cư N, Khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Đến tháng 4/2024, có Ma Thị Phương T1 (bạn của C) đến ở cùng, mỗi người ở 01 phòng và có phụ tiền thuê nhà. Thời gian sống cùng nhau, C và T1 thấy P để

cần sa và dụng cụ sử dụng cần sa ở bàn bếp, do trước đây C, T1 đã từng sử dụng cần sa nên C, T1 có nhờ P mua giúp cần sa để sử dụng, P đồng ý. P đã mua cần sa giúp cho C được 02 lần, lần thứ 01 là vào khoảng tháng 3/2024, C nhờ P mua 200.000 đồng; lần thứ hai là ngày 22/6/2024, C nhờ P mua 300.000 đồng cả hai lần P không lấy tiền của C do C là bạn gái P. P đã mua giúp cần sa cho T1 được 04 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng, không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ bắt đầu vào tháng 4/2024, đối với 03 lần đầu mua cần sa, P nói T1 chuyển tiền mua cần sa cho C để C mua đồ dùng trong nhà, T1 đồng ý. Thời điểm T1 nhờ P mua cần sa và nói T1 chuyển tiền mua cần sa vào tài khoản của C thì không có mặt C, sau khi mua cần sa giúp T1 thì P mới nói C biết việc P nói T1 chuyển tiền mua cần sa vào tài khoản của C để C kiểm tra. Tuy nhiên cả 03 lần chuyển tiền mua cần sa cho C thì T1 cộng thêm các khoản tiền chi phí sinh hoạt khác nên không xác định được giao dịch chuyển tiền nào là tiền nhờ P mua cần sa. Lần thứ 04 là vào ngày 22/6/2024, P mua dùm cho Chi 200.000 đồng nhưng do P còn nợ T1 1.000.000 đồng nên T1 yêu cầu trừ tiền mua ma túy vào tiền nợ, P đồng ý. Ngày 22/6/2024, sau khi được C, T1 nhờ mua cần sa, P vào ứng dụng Telegram nhắn tin với tài khoản tên "Mất Ngọc" để hỏi mua 01 gói cần sa giá 1.600.000 đồng, người bán yêu cầu P chuyển tiền vào tài khoản số 0281000497799 tên Lê Trần Kim P1 của ngân hàng V, P đồng ý rồi chuyển tiền. Sau đó, người bán sẽ sử dụng ứng dụng giao hàng giao ma túy đến sảnh Chung cư N, P trực tiếp nhận hàng và trả phí giao hàng. Sau khi nhận cần sa, P dùng tay bóc một ít cần sa để lên bàn bếp để C và T1 tự cắt vào hủ sử dụng, số cần sa còn lại thì P bỏ vào 02 hủ đựng cần sa của P cất sử dụng dần. T1, P, C đều để hủ đựng cần sa tại bàn bếp, cần sa của ai thì người đó sử dụng, cả ba tự cuốn cần sa và sử dụng theo nhu cầu của bản thân, không sử dụng cùng nhau. Đối với dụng cụ sử dụng cần sa gồm 01 hộp nhựa nghiền cần sa và 01 tệp giấy cuốn cần sa là do P được 01 người bạn (không rõ lai lịch) cho, tất cả đều được P để tại bàn bếp cùng hủ đựng cần sa của P. C thường dùng dụng cụ để nghiền cần sa của P để nghiền nhỏ cần sa của P để cuốn cần sa đốt sử dụng, T1 chỉ lấy giấy cuốn cần sa của P để cuốn cần sa sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 05 phút ngày 25/6/2024, Công an phường A kiểm tra hành chính căn hộ HA 10.05, chung cư N, Khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện số cần sa P, C, T1 chưa sử dụng hết nên tổ công tác tiến hành đưa P, C, T1 về trụ sở Công an phường A làm việc, kết quả P, C, T1 đều khai nhận hành vi nêu trên. Kết quả xét nghiệm ma túy P, T1 dương tính cần sa, C âm tính.

* Kết luận giám định số 7751/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thế P và hình dấu Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; bên trong gói niêm phong có:

- + 01 gói nylon đựng thảo mộc khô là cần sa, khối lượng 0,1756g.
- + 01 hộp nhựa hình tròn màu đen trên nắp có chữ SQUEEZE bên trong đựng thảo mộc khô là Cần sa, khối lượng 2,7748g.
- + 01 lọ thủy tinh màu đen trong đựng thảo mộc khô là cần sa, khối lượng

1,5896g.

- Gói 2: bên ngoài có chữ ký ghi tên Ma Thị Phương T1 và hình dấu Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; bên trong gói niêm phong có 01 hộp kim loại hình tròn màu đen đựng thảo mộc khô là cần sa, khối lượng 0,2409g.

- Gói 3: bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Linh C và hình dấu Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; bên trong gói niêm phong có 01 hũ thủy tinh màu đen trên nắp có chữ “THE UNCLE HIGH” đựng thảo mộc khô là cần sa, khối lượng 0,4837g.

* Vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong ghi vụ số 2402/24 (G1), (G2), (G3) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng hiệu Iphone màu đen.

Xác minh số tài khoản 0281000497799 ngân hàng V tên Lê Trần Kim P1, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị P1 kết quả chị P1 khai báo đã mất thẻ ngân hàng từ năm 2022, do thẻ không còn tiền và bị bệnh nên chị P1 chưa ra ngân hàng để làm lại. Ngoài ra, chị P1 không quen biết ai tên Trần Thế P, không sử dụng ứng dụng T2 và không biết việc P chuyển tiền vào tài khoản chị P1 đứng tên. Kiểm tra điện thoại di động của chị P1, kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến ma túy, không sử dụng ứng dụng Telegram.

[2] Bản Cáo trạng số 306/CT-VKSTPTĐ ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Thế P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thế P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế P từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Thế P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, tại căn hộ H Chung cư N, Khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thế P có hành vi mua dùm ma túy loại cần sa về tổ chức cho Phạm Thị Linh C, Ma Thị Phương T1 sử dụng trái phép.

Hành vi của bị cáo Trần Thế P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo có công với cách mạng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với hành vi tàng trữ cần sa của Trần Thế P, Ma Thị Phương T1, Phạm Thị Linh C đều nhằm mục đích sử dụng, do khối lượng ma túy là cần sa chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P, T1, C.

Đối với người sử dụng tài khoản Telegram tên “Mắt N” là người đã bán ma túy cho P và người giao ma túy hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong ghi vụ số 2402/24 (G1), (G2), (G3) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng hiệu Iphone màu đen, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thế P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong ghi vụ số 2402/24 (G1), (G2), (G3) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng hiệu Iphone màu đen;

(Theo phiếu nhập kho số NI25/285C ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thế P phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Thế P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu